ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG NAM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:556 /BC-UBND	*Nam Đồng, ngày* 13 *tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027

Thực hiện Công văn số 4671/SKHCN-CNTT, ngày 02/10/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn đăng ký nhiệm vụ và xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2027; căn cứ Kế hoạch số 359/KH-UBND ngày 31/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng năm 2026 và Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 12/01/2026 về Chuyển đổi số phường Nam Đồng năm 2026.

Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ Chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027, như sau:

Phần A. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2026

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Về mục tiêu chung

Trong năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ, quyết liệt các mục tiêu, chỉ tiêu về chuyển đổi số theo chỉ đạo của Trung ương, thành phố Hải Phòng và Sở Khoa học và Công nghệ. Công tác chuyển đổi số được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường. Phường đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phát huy chuyển đổi số để nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền; tập trung nguồn lực hoàn thành các chỉ tiêu quan trọng trong các Nghị quyết về chuyển đổi số, tạo nền tảng vững chắc để tăng tốc trong giai đoạn mới; nâng cao năng lực chỉ đạo, điều hành, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đáp ứng tốt nhất nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh của địa phương.

2. Về các chỉ tiêu cụ thể

(có phụ lục gửi kèm)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kiểm tra, giám sát hoạt động chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số được Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng triển khai quyết liệt, đồng bộ, bám sát các văn bản chỉ đạo của Trung ương, thành phố và Sở Khoa học và Công nghệ. Ngay từ đầu năm,

phường đã kiện toàn tổ chức bộ máy và ban hành đầy đủ hệ thống văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tạo cơ sở pháp lý và sự thống nhất trong tổ chức thực hiện. Phường tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06, cấp ủy, chính quyền trong việc triển khai các chủ trương, chính sách của Trung ương và Thành phố về chuyển đổi số; coi chuyển đổi số là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong phát triển kinh tế - xã hội, cải cách hành chính và xây dựng chính quyền số.

Thực hiện lồng ghép nhiệm vụ chuyển đổi số vào các cuộc họp thường kỳ của UBND phường để theo dõi và chỉ đạo thường xuyên. Công tác kiểm tra, giám sát các nhiệm vụ chuyển đổi số được quan tâm và thực hiện thường xuyên.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số nội dung triển khai chưa đồng bộ giữa các tổ dân phố. Cơ sở vật chất phục vụ chuyển đổi số chưa đồng bộ, hiện đại ảnh hưởng đến kết quả chung.

2. Thể chế, chính sách số

2.1. Công tác xây dựng, ban hành các chương trình/đề án/kế hoạch, chính sách để thúc đẩy chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân phường đã chủ động xây dựng, ban hành hệ thống kế hoạch, chương trình, công văn về chuyển đổi số năm 2026 bảo đảm đồng bộ, toàn diện, bám sát chỉ đạo của Trung ương và thành phố[1].

Các kế hoạch, chương trình, công văn được xây dựng bảo đảm xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng phòng, ban, đơn vị, theo nguyên tắc "rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả", tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức triển khai và kiểm tra, đánh giá.

b) Tồn tại, hạn chế

- Một số kế hoạch, chương trình còn mang tính bao quát, chưa cụ thể hóa đầy đủ các chỉ tiêu, lộ trình và nguồn lực thực hiện; việc rà soát, cập nhật, bổ sung thể chế, chính sách số theo các quy định mới của Trung ương, thành phố có thời điểm còn chậm.

- Về thực hiện Nghị định 179/2025/NĐ-CP, đồng chí phụ trách làm chuyển đổi số bên UBND xã chưa đảm bảo về bằng cấp nên chưa được hưởng

2.2. Công tác tổ chức triển khai thực hiện

Ủy ban nhân dân phường đã tổ chức quán triệt, triển khai các văn bản, chính sách về chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động

---

[1] -Kế hoạch số 09/KH-UBND, ngày 12/1/2026 về chuyển đổi số phường Nam Đồng năm 2026.
-Kế hoạch số 15/KH-UBND, ngày 16/1/2026 về thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW
-Kế hoạch số 43/KH-UBND, ngày 29/1/2026 và Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 31/3/2026 về triển khai Chương trình công tác năm 2026 của BCĐ phát triển KHCN, ĐMST và CĐS
- Quyết định 584/QĐ-UBND, ngày 18/6/2026 về Kiện toàn Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường Nam Đồng
- Quyết định 269-QĐ/ĐU, ngày 02/11/2026 về Kiện toàn Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia tại phường Nam Đồng

và Nhân dân trên địa bàn thông qua các hội nghị, cuộc họp, hệ thống truyền thanh và các nền tảng số. Việc cụ thể hóa từng nhiệm vụ, phân công rõ trách nhiệm cho từng phòng, ban, đơn vị được thực hiện nghiêm túc; công tác báo cáo được thực hiện đầy đủ, đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng trên Hệ thống theo dõi tình hình thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương.

3. Hạ tầng số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện rà soát, đánh giá tổng thể thực trạng hạ tầng, nền tảng, phần mềm, trang thiết bị đầu cuối đang sử dụng; trang bị máy tính có cấu hình phù hợp cho cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt tại Trung tâm Phục vụ hành chính công. Hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng của Đảng và Nhà nước đã được triển khai phục vụ việc trao đổi, xử lý văn bản mật trong hệ thống chính trị, bảo đảm an toàn thông tin theo quy định. Các hộ gia đình trong phường được tiếp cận được các dịch vụ viễn thông, internet băng rộng. Hạ tầng truyền dẫn băng rộng cố định (cáp quang), hạ tầng 4G, 5G phủ toàn phường.

Hệ thống wifi công cộng miễn phí đã được lắp đặt tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phục vụ người dân đến giải quyết công việc, phục vụ chuyển đổi số.

b) Tồn tại, hạn chế

Một số nhà văn hóa tổ dân phố chưa được lắp đặt hệ thống wifi công cộng, chưa được trang bị máy tính, gây khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Kinh phí đầu tư cho hạ tầng công nghệ thông tin còn hạn chế so với yêu cầu đột phá.

4. Nhân lực số

a) Kết quả đạt được:

Ủy ban nhân dân phường đã bố trí 01 công chức thực hiện nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và công nghệ thông tin của phường. Nhân sự tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường có trình độ chuyên môn và kỹ năng số đảm bảo nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. 100% cán bộ, công chức, người lao động của phường cũng thường xuyên được tập huấn nâng cao trình độ, kỹ năng số góp phần nâng cao chất lượng nhiệm vụ được giao.

Bảng nhân lực số:

- Họ và tên: Lê Văn Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Báo chí
- Điện thoại: 0913255473
- Email: levannam44@gmail.com
- Hưởng chính sách theo NĐ 179/2025/NĐ-CP: Chưa hưởng

b) Tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ cán bộ tham mưu về chuyển đổi số còn mỏng, chủ yếu kiêm nhiệm nhiều lĩnh vực nên còn gặp khó khăn trong triển khai các nhiệm vụ chuyên

sâu. Một bộ phận cán bộ, công chức chưa nắm vững nội dung nghị quyết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, còn tâm lý ngại thay đổi.

5 Dữ liệu số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân phường đã triển khai số hóa, cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin theo quy định. 100% hồ sơ, tài liệu phát sinh được số hóa theo quy định; toàn bộ văn bản đi và đến đều được xử lý, ký số và lưu trữ trên môi trường điện tử. Phường đã cập nhật, khai thác cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành bảo đảm dữ liệu "đúng - đủ - sạch - sống" kịp thời cho lãnh đạo phường, đồng thời bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định của thành phố.

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện trên địa bàn phường, tập trung rà soát, thống kê, chuẩn hóa, cập nhật và từng bước hình thành các bộ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của phường; chuẩn hóa tên trường dữ liệu, cấu trúc, định dạng, mã định danh và thông tin mô tả dữ liệu theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành, trong đó có dữ liệu về tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, vị trí việc làm, hồ sơ công vụ, thi đua khen thưởng, văn thư lưu trữ. Đồng bộ 100% dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức lên Cơ sở dữ liệu quốc gia. Dữ liệu đất đai được làm sạch 29.621/29.621 đạt 100%.

Công tác định danh điện tử, thu nhận hồ sơ cấp thẻ căn cước gắn chip và định danh điện tử cho công dân được triển khai tích cực. Tính đến thời điểm báo cáo, toàn phường đã cấp 20.868 tài khoản định danh điện tử mức 2. Bên cạnh đó, thực hiện tích hợp trên VNeID 13.251 trường hợp bảo hiểm y tế; 2.080 trường hợp bảo hiểm xã hội; 3.785 trường hợp tài khoản an sinh xã hội; 3.613 trường hợp giấy phép lái xe; 926 trường hợp đăng ký xe; 493 trường hợp giấy khai sinh và 15.012 trường hợp thuê bao di động.

b) Tồn tại, hạn chế

- Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin còn gặp khó khăn do một số cơ sở dữ liệu chưa được chuẩn hóa đồng bộ; chất lượng dữ liệu tại một số lĩnh vực còn chưa đầy đủ, cần tiếp tục rà soát, làm sạch.

- Còn một bộ phận nhỏ người dân vẫn chưa nắm bắt được tầm quan trọng của việc định danh điện tử của mình.

6. An ninh mạng

a) Kết quả đạt được

- Công tác triển khai chung:

Phường đã chỉ đạo triển khai đồng bộ các giải pháp giám sát, bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin và an ninh dữ liệu đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; tập trung quản lý chặt chẽ tài khoản người dùng, thường xuyên rà soát thiết bị đầu cuối, hệ thống mạng nội bộ, đường truyền internet, phần mềm dùng chung; kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý hoặc báo cáo cơ quan chuyên môn, đơn vị cung cấp dịch vụ khi có sự cố. Hệ thống tường lửa, giám sát truy

nhập, bảo vệ mạng LAN đang hoạt động ổn định. Phường đã tham gia diễn tập thực chiến an toàn thông tin mạng trong năm 2026 do thành phố tổ chức; hoàn thiện quy trình, phương án, giải pháp ứng cứu sự cố, sẵn sàng phục hồi nhanh hoạt động của hệ thống thông tin khi gặp sự cố.

- *Về phê duyệt cấp độ hệ thống thông tin:*

Hệ thống thông tin Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng đã được Công an thành phố Hải Phòng phê duyệt cấp độ 2 theo Quyết định số 8385/QĐ-CAHP-ANM, ngày 30/6/2026 về việc Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin UBND phường Nam Đồng và Quyết định số 4356/QĐ-CAHP-ANM, ngày 21/4/2026 về việc Phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin đối với Hệ thống thông tin Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nam Đồng, đạt tỷ lệ 100% hệ thống được phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

b) Tồn tại, hạn chế:

- Hiện phường chưa có cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin, dẫn đến công tác giám sát, cảnh báo sớm nguy cơ an ninh mạng chủ yếu dựa vào phần mềm và sự hỗ trợ của nhà cung cấp dịch vụ. Công tác sao lưu dữ liệu chưa hoàn toàn tự động, tiềm ẩn rủi ro mất mát dữ liệu khi xảy ra sự cố kỹ thuật.

- Ngoài ra, nhận thức về an toàn thông tin của một số cán bộ và người dân còn chưa đồng đều; tình trạng sử dụng mật khẩu đơn giản hoặc lưu trữ tài liệu chưa đúng quy chuẩn vẫn xuất hiện.

7. Chính quyền số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân phường duy trì và thực hiện phần mềm quản lý văn bản và điều hành Hpnet; 100% văn bản gửi, nhận trên phần mềm được sử dụng chữ ký số của cơ quan và chữ ký số của cá nhân lãnh đạo; 100% cán bộ, công chức có và sử dụng hòm thư điện tử công vụ; 100% báo cáo định kỳ và văn bản hành chính (trừ văn bản mang nội dung bí mật nhà nước) được gửi, nhận bằng văn bản điện tử; 100% văn bản được trao đổi trên môi trường mạng theo đúng quy định.

Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến được thực hiện đồng bộ, bảo đảm toàn bộ hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa. Trong năm 2026 (từ ngày 01/01 đến 31/10/2026) UBND phường đã tiếp nhận 8.291 hồ sơ (100% hồ sơ trực tuyến), đã giải quyết 8.252 hồ sơ, trong đó: giải quyết đúng và trước hạn 8.246 hồ sơ; quá hạn 2 hồ sơ, từ chối 2 hồ sơ và công dân rút 2 hồ sơ; đang giải quyết trong hạn 39 hồ sơ.

100% lãnh đạo, cán bộ, công chức chuyên môn có chữ ký số để giải quyết công việc; 100% các trường học, ban giám hiệu các trường đã được cấp chữ ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ; 100% các cơ quan, phòng, ban, đơn vị, trường học của xã đã được cấp mã định danh điện tử. Xã thường xuyên rà soát, cập nhật và chuẩn hóa quy trình, dữ liệu thủ tục hành chính; phối hợp với cơ quan chuyên môn cấp trên bảo đảm hệ thống vận hành ổn định.

b) Tồn tại, hạn chế

Việc ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, điều hành còn ở mức ban đầu, chưa đồng bộ; một số nền tảng, ứng dụng dùng chung còn phụ thuộc vào hạ tầng và hướng dẫn của cấp trên.

8. Kinh tế số và Xã hội số

a) Kết quả đạt được

- Kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng, Tổ phản ứng nhanh, Tổ ứng cứu:

Ủy ban nhân dân phường đã rà soát, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố. Quyết định số 903/QĐ-UBND, ngày 19/9/2026 của UBND phường về việc kiện toàn các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các tổ dân phố trên địa bàn phường Nam Đồng. Đến nay 10/10 tổ dân phố trên địa bàn phường đã thành lập, kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng, đạt tỷ lệ bao phủ 100%. Tổng số thành viên tham gia các Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường là 137 người. Cơ cấu thành viên cơ bản gồm: Bí thư chi bộ, Tổ trưởng tổ dân phố (Tổ trưởng), đại diện các đoàn thể chính trị - xã hội của tổ dân phố, đoàn viên, giáo viên, an ninh cơ sở. Các Tổ công nghệ số cộng đồng đã tích cực tham gia hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng, nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến, sổ sức khỏe điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ số và chuyển đổi số, góp phần hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

UBND phường cũng thành lập Tổ ứng cứu công nghệ với 8 thành viên sẵn sàng ứng cứu các sự cố và hỗ trợ người dân tại Trung tâm phục vụ hành chính công phường.

Về kinh tế số: UBND phường đã triển khai các nhiệm vụ, giải pháp phổ cập định danh số, thanh toán điện tử, hóa đơn điện tử, chữ ký số và chứng thực chữ ký số trong cơ quan nhà nước, đời sống, các hoạt động kinh tế - xã hội; hỗ trợ các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp nhỏ và vừa trong công tác chuyển đổi số; phát triển thương mại điện tử thông qua tuyên truyền, hướng dẫn các cửa hàng bán lẻ, chợ truyền thống, hộ kinh doanh chuyển đổi mô hình kinh doanh theo hướng ứng dụng công nghệ số, tham gia sàn thương mại điện tử; phối hợp với cơ quan thuế trong việc hướng dẫn kê khai, nộp thuế điện tử, sử dụng hóa đơn điện tử. Trong lĩnh vực nông nghiệp, phường chú trọng phát triển nông nghiệp thông minh, nông nghiệp xanh, đẩy mạnh ứng dụng các giải pháp công nghệ trong sản xuất trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản; tăng cường ứng dụng công nghệ số, các kênh số để kết nối, quảng bá, giới thiệu nông sản. Trong lĩnh vực văn hóa, du lịch, phường tổ chức số hóa thông tin về di tích, cơ sở văn hóa, điểm tham quan trên địa bàn.

Về xã hội số: UBND phường đã ứng dụng trí tuệ nhân tạo tổng hợp, Ứng dụng Chatbot AI hướng dẫn người dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới người dân, doanh nghiệp sử dụng ứng dụng công dân số (Smart Hải Phòng), ứng dụng VNeID; triển khai thực hiện tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân trên môi trường số.

(Có phụ lục kèm theo)

b. Tồn tại, hạn chế

Thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng đã đi vào hoạt động nhưng chưa có nguồn kinh phí hỗ trợ để duy trì hoạt động thường xuyên, lâu dài. Một bộ phận người dân, nhất là người cao tuổi, còn hạn chế trong tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, vẫn giữ thói quen thực hiện thủ tục trực tiếp.

Tỷ lệ hộ nông dân, hộ kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử còn thấp. Phường chưa có sản phẩm OCOP và hiện chưa đưa lên sàn thương mại điện tử.

9. Nâng cao nhận thức, tuyên truyền, truyền thông và các giải pháp khác đẩy mạnh chuyển đổi số, đảm bảo an ninh mạng

9.1. Ngày Chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng đã chủ động xây dựng và ban hành Công văn số 2349/UBND-VHXH, ngày 01/10/2026 về việc triển khai các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2026. Trên cơ sở đó, phường đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, bộ phận chuyên môn và các tổ dân phố tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến mục đích, ý nghĩa và tầm quan trọng của chuyển đổi số gắn với phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Công tác tuyên truyền được triển khai thông qua các hình thức như lồng ghép trong hội nghị, họp giao ban, tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hoạt động hưởng ứng tại địa phương. Qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân về vai trò của chuyển đổi số trong cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, từng bước tạo sự lan tỏa tích cực và thúc đẩy tinh thần chủ động tham gia các hoạt động số trong cộng đồng.

b) Tồn tại, hạn chế

Các hoạt động tuyên truyền hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia tuy đã được quan tâm triển khai nhưng nhìn chung vẫn chưa thật sự đa dạng, chủ yếu tập trung ở hình thức tuyên truyền qua văn bản, hội nghị, lồng ghép trong các cuộc họp và đăng tải tin, bài trên các kênh thông tin sẵn có. Việc xây dựng các sản phẩm truyền thông trực quan, sinh động như video ngắn, infographic, clip hướng dẫn, mô hình trải nghiệm thực tế còn hạn chế nên chưa tạo được sức hút mạnh đối với người dân, nhất là người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ.

9.2. Công tác truyền thông về chuyển đổi số

a) Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân phường đã ban hành Kế hoạch số 29/KH-UBND Vv Tuyên truyền Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn phường Nam Đồng. Trên Đài truyền thanh và Cổng thông tin điện tử phường duy trì 02 chuyên mục "Cải cách hành chính" và "KHCN,

ĐMST, CĐS". Trong 10 tháng đầu năm 2026, trên Cổng thông tin điện tử của xã đã đăng 111 tin bài về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Công tác tuyên truyền được thực hiện thông qua nhiều hình thức đa dạng, phong phú; tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, từng bước thay đổi thói quen, hình thành văn hóa số trong cộng đồng. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công phường đã chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền sâu rộng bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú; chia sẻ sáng kiến, cách làm hay về chuyển đổi số; truyền tải các tài liệu, tư liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện trên tất cả các lĩnh vực đến tất cả các cơ quan, đơn vị và người dân; tuyên truyền lợi ích và cách sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các kỹ năng số cơ bản, sử dụng dịch vụ số an toàn nhằm phát triển văn hóa số, công dân số.

b) Tồn tại, hạn chế

Do cán bộ, công chức phụ trách nhiều lĩnh vực từ đó vai trò tham mưu cũng như công tác phối hợp tổ chức tuyên truyền đôi lúc chưa kịp thời. Tin bài về chuyển đổi số chưa thực sự đa dạng, chất lượng có lúc còn hạn chế.

10. Kinh phí thực hiện

Năm 2026, Ủy ban nhân dân phường được thành phố cấp nguồn chi ngân sách thường xuyên để thực hiện khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là 390 triệu đồng. sau khi thực hiện tiết kiệm chi 33 triệu đồng còn 357 triệu đồng. Đến 31/10/2026, đã thực hiện giải ngân: 346,156 triệu đồng; tỷ lệ: 97%.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị các cơ quan cấp trên quan tâm hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong việc xây dựng kế hoạch, dự toán ngân sách khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2027; hướng dẫn cụ thể việc xác định nhiệm vụ, nội dung chi, định mức chi và hồ sơ thuyết minh đối với từng nhiệm vụ.

2. Đề nghị bố trí kinh phí hỗ trợ cấp xã đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, trang thiết bị phục vụ chuyển đổi số, cải cách hành chính và giải quyết thủ tục hành chính; sớm hỗ trợ wifi công cộng tại các nhà văn hóa tổ dân phố và trang thiết bị, máy tính cho các tổ dân phố, đây là điều kiện tiên quyết để thực hiện mục tiêu chuyển đổi số tại địa phương.

3. Đề nghị có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động thường xuyên cho thành viên các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm khuyến khích tinh thần, nâng cao hiệu quả hoạt động và phát huy tối đa vai trò của lực lượng này trong công tác chuyển đổi số tại cơ sở; đồng thời hỗ trợ địa phương triển khai các mô hình đổi mới sáng tạo, mô hình chuyển đổi số hiệu quả để nhân rộng trên địa bàn.

Phần B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2027

Trên cơ sở kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong năm 2026, Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng xác định phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2027 như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành về chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số phường; tăng

cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm tiến độ, chất lượng; phát huy vai trò người đứng đầu, gắn kết quả thực hiện chuyển đổi số với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách số; tiếp tục xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch, chương trình về chuyển đổi số năm 2027; cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và nguồn lực thực hiện; tiếp tục triển khai Nghị định số 179/2025/NĐ-CP và các chính sách hỗ trợ Tổ công nghệ số cộng đồng.

3. Đầu tư, nâng cấp hạ tầng số; phát triển dữ liệu số; bảo đảm an toàn, an ninh mạng; tiếp tục chuẩn hóa, kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin; hoàn thiện hồ sơ cấp độ an toàn thông tin và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt.

4. Phát triển nhân lực số; đẩy mạnh đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho cán bộ, công chức và người dân; phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng; đẩy mạnh phong trào "Bình dân học vụ số".

5. Đẩy mạnh phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động quản lý, điều hành; tiếp tục phát triển thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh chuyển đổi số.

6. Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số; bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số; huy động các nguồn lực xã hội hóa hợp pháp phục vụ chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo đánh giá kết quả chuyển đổi số năm 2026 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2027 của Ủy ban nhân dân phường Nam Đồng, trân trọng gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, theo dõi, chỉ đạo./.

Nơi nhận:
- Sở Khoa học và Công nghệ thành phố;
- TT Đảng uỷ, HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Lưu: VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG NAM ĐỒNG T.P HẢI PHÒNG

Đinh Thị Thu Hà

PHỤ LỤC I
ĐỐI CHIẾU MỘT SỐ CHỈ TIÊU NĂM 2026
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026)

TT	Tên chỉ tiêu	Kết quả thực hiện Năm 2026
I	**Phát triển hạ tầng**	
1	cán bộ, công chức được trang bị máy tính có cấu hình đảm bảo phục vụ nhiệm vụ; kết nối Internet băng rộng cố định tốc độ cao đảm bảo phục vụ nhiệm vụ chuyên môn	100%
2	Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s	100%
II	**Phát triển chuyển đổi số**	
1	Tỷ lệ thông tin, giấy tờ, tài liệu trong các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chỉ cung cấp một lần cho cơ quan hành chính nhà nước thuộc phường	100%
2	Tỷ lệ hồ sơ công việc tại phường được xử lý trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc	100%
3	Tỷ lệ chế độ báo cáo của các cơ quan được thực hiện trên Hệ thống thông tin báo cáo	100%
4	Tỷ lệ cán bộ công chức, viên chức được đào tạo kỹ năng số cơ bản	100%
5	Tỷ lệ cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin, chuyển đổi số của xã được đào tạo đạt chứng chỉ quản trị dữ liệu cơ bản	0%
6	Tỷ lệ thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan, đơn vị được thực hiện quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	100%
7	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến	100%
8	Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa	100%
9	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	100%
10	Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp đánh giá hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến	100%
11	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	100%
12	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)	85,7%
13	Tỷ lệ các cơ quan thuộc đảng ủy, UBND xã sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	100%

PHỤ LỤC 2

(Kết thực hiện nhiệm vụ xã hội số, kinh tế số đạt được trong năm 2026)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2026)

TT	Nội dung	Số liệu
1	Số lượng tổ dân phố trên địa bàn	10 tổ
2	Số lượng Tổ CNSCĐ cấp tổ dân phố	10 tổ
3	Số lượng thành viên Tổ CNSCĐ tổ dân phố	137 thành viên
4	Nhóm zalo của Tổ CNSCĐ (Có/không), Tổ phản ứng nhanh	có

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu
1	Tổng số hộ gia đình trên địa bàn	Hộ gia đình	7.321
2	Số buổi hội nghị, tập huấn, hướng dẫn thành viên của Tổ	Buổi	02
3	Số buổi hướng dẫn người dân sử dụng kỹ năng số	Buổi	43
4	Số thành viên của Tổ được tập huấn	Người	137
5	Số người dân được hướng dẫn	Người	3.820
6	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương (ghi rõ tên các sản phẩm)	Sản phẩm	0 sản phẩm
7	Số lượng sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn TMĐT	Sản phẩm	0 sản phẩm